TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỐI CAO
TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG BÌNH

Số: 219/BC-TAND

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc

Quảng Bình, ngày 15 tháng 4 năm 2021

VĂN PHÒNG HĐND TỈNH QUẢNG BÌNH
ĐẾN Số: 469
Ngày: 16/4/21
Chuyển:
Số và ký hiệu HS:

BÁO CÁO
Kết quả công tác Toà án giai đoạn 2016 – 2021 và kết quả hoạt động của Hội thẩm nhân dân nhiệm kỳ 2016 – 2021

I. ĐẶC ĐIỂM, TÌNH HÌNH

Với chức năng là cơ quan xét xử, giải quyết các loại án, Toà án nhân dân hai cấp tỉnh Quảng Bình đã tổ chức thực hiện thẩm quyền giải quyết các loại tranh chấp phát sinh, đấu tranh với các loại tội phạm xảy ra trên địa bàn đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ chính trị của địa phương; bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của Nhà nước, tổ chức và cá nhân.

Trong nhiệm kỳ vừa qua, trên cơ sở sự lãnh đạo, chỉ đạo của Thường trực Tỉnh uỷ, Thường trực Hội đồng nhân dân, cùng với sự quan tâm phối hợp của UBND, Thường trực Uỷ ban Mặt trận tổ quốc Việt Nam Tỉnh, lãnh đạo Toà án nhân dân hai cấp đã chủ động đề ra các Chương trình, kế hoạch công tác cùng nhiều giải pháp đột phá để tổ chức thực hiện. Với đội ngũ cán bộ, đảng viên có bản lĩnh chính trị vững vàng, đoàn kết, tin tưởng tuyệt đối vào sự lãnh đạo của Đảng, lực lượng Hội thẩm nhân dân Toà án hai cấp luôn nêu cao tinh thần trách nhiệm, trình độ chuyên môn nghiệp vụ thường xuyên được bồi dưỡng nên trong nhiệm kỳ 2016-2021 Toà án hai cấp đã hoàn thành tốt các mục tiêu công tác đề ra.

Bên cạnh những mặt thuận lợi, Toà án hai cấp tỉnh thường xuyên phải đối mặt với những khó khăn do số lượng các vụ việc thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án không ngừng tăng, nhất là án hành chính và các tranh chấp dân sự phức tạp; tình hình tội phạm ngày càng diễn biến phức tạp, xuất hiện nhiều tội phạm mới mà từ trước đến nay chưa xảy ra trên địa bàn tỉnh Quảng Bình như các tội phạm sử dụng công nghệ cao... Trong khi đó, biên chế của Toà án giảm, điều kiện cơ sở vật chất và kinh phí còn hạn chế, đặc biệt trong năm 2020 và 2021, phải đối mặt với diễn biến phức tạp của thiên tai và dịch bệnh Covid-19 nên hoạt động xét xử của Toà án nhân dân hai cấp có những thời điểm bị đình trệ, nhiều vụ án phải hoãn hoặc tạm đình chỉ.

II. CÔNG TÁC LÃNH ĐẠO, CHỈ ĐẠO

Trong nhiệm kỳ, lãnh đạo Toà án nhân dân hai cấp đã có nhiều cố gắng trong việc lãnh đạo, chỉ đạo Toà án hai cấp tổ chức thực hiện thẩm quyền theo quy định của pháp luật. Đã đề ra nhiều chương trình, kế hoạch, có nhiều giải pháp đột phá và tổ chức thực hiện với quyết tâm cao, trong đó đặt ra mục tiêu hàng đầu là nâng cao chất lượng và đẩy nhanh tiến độ giải quyết các loại án; thực hiện có hiệu quả các yêu cầu cải cách tư pháp theo Nghị quyết số 49-NQ/TW của Bộ Chính trị "Về chiến lược cải cách tư pháp đến năm 2020" và Kết luận số 92-KL/TW ngày 12/3/2014 của Bộ

Chính trị... Đã ban hành Kế hoạch số 25-KH/BCSĐ ngày 14/6/2016 triển khai thực hiện chương trình trọng tâm công tác cải cách tư pháp giai đoạn 2016 – 2021; Kế hoạch số 40-KH/BCSĐ ngày 09/11/2016 thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW ngày 15/5/2016 của Bộ Chính trị về "Đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh"; Kế hoạch số 14-KH/BCSĐ ngày 08/3/2017 thực hiện Nghị quyết số 02-NQ/BCS ngày 02/01/2017 về việc lãnh đạo, chỉ đạo triển khai thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm công tác năm 2017 của Ban cán sự đảng Tòa án nhân dân tối cao; Kế hoạch số 15-KH/BCSĐ ngày 08/3/2017 thực hiện Chương trình hành động của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về đổi mới công tác cán bộ nhiệm kỳ 2015 – 2020; Kế hoạch số 17-KH/BCSĐ ngày 10/3/2017 về việc tiếp tục thực hiện Nghị quyết Trung ương 3 (khóa X) về tăng cường sư lãnh đạo của Đảng đối với công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí... và tổ chức học tập, quán triệt các Nghị quyết, Chỉ thị của Trung ương, địa phương.

Hoạt động kiểm tra, giám sát việc thực thi công vụ của cán bộ, công chức trong Toà án hai cấp được quan tâm tăng cường và có nhiều đổi mới về phương thức, trong đó đề cao vai trò của cấp uỷ Đảng, của người đứng đầu và cấp phó của người đứng đầu, kết hợp nâng cao vai trò của hoạt động tự kiểm tra gắn với việc đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh theo Chỉ thị số 05-CT/TW ngày 15/5/2016 của Bộ Chính trị, xem đây là tiêu chí quan trọng để đánh giá năng lực công tác của cán bộ.

III. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC NHIỆM VỤ CÔNG TÁC TOÀ ÁN

Nhiệm kỳ 2016-2020 là nhiệm kỳ tổng kết Chiến lược cải cách tư pháp theo Nghị quyết 49-NQ/TW của Bộ Chính trị, Ban cán sự Đảng và lãnh đạo Tòa án nhân dân tỉnh đã đề ra nhiều chủ trương và giải pháp để tổ chức thực hiện trong Toà án hai cấp, từ đó đã đạt được nhiều thành tựu, chuyển biến tiến bộ về cả tổ chức và hoạt động của toàn bộ Hệ thống Tòa án, những thành tựu đổi mới nổi bật đó là:

1. Về công tác chuyên môn nghiệp vụ

Trong giai đoạn 2016-2020, số lượng các loại vụ, việc của Tòa án phải thụ lý, giải quyết tiếp tục gia tăng về số lượng và phức tạp về tính chất, cụ thể đã giải quyết 12.904 vụ việc các loại. Trong đó, Tòa án tỉnh và các Tòa án cấp huyện đã giải quyết 2.882 vụ/4.648 bị cáo (sơ thẩm 2.325 vụ/3.908 bị cáo; phúc thẩm 557 vụ/740 bị cáo); trả hồ sơ yêu cầu Viện kiểm sát điều tra bổ sung 74 vụ; giải quyết 10.022 vụ việc (sơ thẩm 9.738 vụ; phúc thẩm 284 vụ) về dân sự, hôn nhân gia đình, kinh doanh thương mại, lao động và hành chính.

Trong điều kiện Hệ thống Tòa án phải thực hiện việc tinh giản biên chế, nhưng tỷ lệ giải quyết các loại án qua từng năm đều đạt tỷ lệ cao, chất lượng xét xử tiếp tục được đảm bảo và có nhiều tiến bộ; tỷ lệ bản án, quyết định bị hủy, sửa do nguyên nhân chủ quan hàng năm đều dưới 1,5%, đạt chỉ tiêu Nghị quyết của Quốc hội. Việc giải quyết, xét xử các vụ việc dân sự, vụ án hành chính bảo đảm khách quan, đúng pháp luật. Các Tòa án đã hạn chế đến mức thấp nhất việc gia hạn thời hạn chuẩn bị xét xử hoặc tạm đình chỉ nhiều lần đối với một vụ án, tạm đình chỉ giải quyết

vụ án không có căn cứ, các bản án, quyết định tuyên không rõ, khó thi hành hoặc phát sinh yêu cầu giải thích bản án của Cơ quan thi hành án. Việc xét xử các vụ án hình sự bảo đảm đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, không để xảy ra trường hợp kết án oan người không có tội. Đặc biệt, việc tổ chức xét xử các vụ án tham nhũng, chức vụ, kinh tế đã kịp thời, đảm bảo tính nghiêm minh của pháp luật, Đã chủ động phối hợp với các cơ quan tiên hành tố tụng đưa ra xét xử nhiều vụ án trọng điểm như: vụ án Nguyễn Trung Trực về tội "Hoạt động nhằm lật đổ chính quyền" kịp thời đáp ứng nhiệm vụ chính trị của địa phương. Nhiều vụ án ma tuý lớn có bị cáo là người nước ngoài lần đầu tiên áp dụng hình phạt tử hình như bị cáo Xệng Vàng – quốc tịch Lào, phạm tội vận chuyển trái phép 308,6kg chất ma tuý; bị cáo Vàng A Thênh và Hồ A Mạnh phạm tội vận chuyển trái phép 307.4 kg ma tuý... Nhiều tội phạm mới cũng được Toà án hai cấp đưa ra xét xử kịp thời, đúng pháp luật như "Tội làm sai lệch hồ sơ vụ án", "Tội tổ chức cho người khác trốn đi nước ngoài", "Tội cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự" hay các tội phạm có tình tiết định khung mới như *"lợi dụng thiên tai, dịch bệnh", "sử dụng mạng internet, mạng máy tính, phương tiện điện tử để phạm tội"* ...

Trong nhiệm kỳ đã giải quyết 199 đơn khiếu nại tư pháp; ra quyết định thi hành án hình sự cho 3.511 trường hợp người phạm tội mà bản án đã có hiệu lực pháp luật; phối hợp với Trại giam Đồng Sơn, Trại tạm giam Công an tỉnh ra quyết định giảm thời hạn chấp hành hình phạt tù cho 5.520 phạm nhân chấp hành án tốt.

2. Công tác thực hiện các Kết luận giám sát của Hội đồng nhân dân

Thực hiện Kết luận của Ban Pháp chế Hội đồng nhân dân Tỉnh tại Báo cáo kết quả giám sát số 239/BC-HĐND ngày 07/7/2017 về tình hình xử lý vi phạm pháp luật trong lĩnh vực giao thông đường bộ, Toà án tỉnh đã ban hành Công văn số 661/TAND ngày 13/12/2017. Theo đó, đã chỉ đạo Chánh án Toà án nhân dân cấp huyện, Chánh toà chuyên trách thuộc Toà án nhân dân tỉnh và tổ chức quán triệt đến Thẩm phán thuộc đơn vị cân nhắc trong việc xem xét cho hưởng án treo hoặc các loại hình phạt không phải là phạt tù; Đặc biệt lưu ý đến việc áp dụng pháp luật trong các vụ án liên quan đến giao thông đường bộ.

Việc theo dõi, kiểm tra, đôn đốc được lãnh đạo Toà án hai cấp tăng cường. Hàng năm, Toà án tỉnh đều có kế hoạch kiểm tra định kỳ về chuyên môn, nghiệp vụ đối với Toà án nhân dân cấp huyện, trong đó chú trọng kiểm tra việc chấp hành pháp luật về án treo, các hình phạt không phải là hình phạt tù, việc áp dụng các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự hoặc cho bị cáo hưởng hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt được áp dụng...Để tăng cường hiệu quả, hiệu lực của hoạt động kiểm tra, ngày 04/8/2020 Toà án tỉnh đã ban hành Công văn số 425/TAND về việc tổ chức kiểm điểm trong đơn vị sau khi nhận được Thông báo kết luận kiểm tra nghiệp vụ để triển khai cho Toà án nhân dân cấp huyện trong toàn tỉnh.

Nhìn chung, qua việc thực hiện kết luận giám sát, chất lượng xét xử, giải quyết các vụ án liên quan đến giao thông đường bộ của Toà án hai cấp không ngừng được nâng lên, cơ bản được dư luận xã hội và gia đình bị hại đồng tình, đáp ứng được yêu cầu đấu tranh phòng, chống vi phạm pháp luật về giao thông trên địa bàn tỉnh Quảng

Bình. Toà án đã chủ động hơn trong công tác phối hợp với các cơ quan tiến hành tố tụng để đưa các vụ án ra xét xử kịp thời; không để quá hạn luật định.

3. Công tác xây dựng và áp dụng án lệ

Thực hiện Nghị quyết số Nghị quyết 04/2019/NQ-HĐTP ngày 18/6/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao về quy trình lựa chọn, công bố và áp dụng án lệ (thay thế Nghị quyết 03/2015/NQ-HĐTP ngày 16/12/2015), Toà án nhân dân hai cấp đã có nhiều hoạt động tích cực trong việc triển khai áp dụng án lệ. Đã triển khai quán triệt 43 Án lệ được Chánh án Toà án tối cao công bố tại các Hội nghị tập huấn nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ Thẩm phán, Hội thẩm nhân dân; cung cấp các tài liệu tập huấn nghiệp vụ, tập hợp án lệ cho Thẩm phán và Hội thẩm nhân dân hai cấp. Kết quả giai đoạn từ khi triển khai việc áp dụng án lệ đến nay, trong Toà án nhân dân hai cấp tỉnh Quảng Bình đã có 06 Bản án của các Thẩm phán áp dụng các tình huống của án lệ để giải quyết. Việc áp dụng cơ bản bảo đảm đúng quy định của pháp luật, bản án không bị huỷ, sửa do việc áp dụng án lệ không đúng.

4. Công tác triển khai thi hành Luật hoà giải, đối thoại tại Toà án

Năm 2020, Toà án nhân dân hai cấp triển khai thi hành Luật hoà giải, đối thoại tại Toà án. Theo chủ trương của Toà án nhân dân tối cáo, Toà án tỉnh đã tuyển chọn 28 ứng viên có đủ điều kiện, tiêu chuẩn theo quy định để làm quy trình bổ nhiệm làm Hoà giải viên. Đã tổ chức tập huấn nghiệp vụ cho đội ngũ Hoà giải viên theo chương trình trực tuyến do Toà án nhân dân tối cao và Học viện Toà án tổ chức.

Kết quả từ 01/01/2021 đến 31/3/2021, Toà án nhân dân hai cấp đã nhận 554 đơn khởi kiện hành chính và dân sự các loại; chuyển 276 đơn khởi kiện cho các Hoà giải viên; đã ban hành quyết định công nhận kết quả hoà giải, đối thoại 20 đơn khởi kiện; chuyển lại cho Toà án thụ lý giải quyết theo pháp luật tố tụng 51 đơn; Người khởi kiện rút 25 đơn khởi kiện; đang trong quá trình hoà giải, đối thoại 185 đơn.

5. Công tác cải cách tư pháp

** Công tác tổ chức cán bộ*

Công tác tổ chức cán bộ, đào tạo đội ngũ Thẩm phán, các chức danh tư pháp đã luôn được chú trọng, thể hiện qua việc thường xuyên rà soát, xây dựng, bổ sung quy hoạch cán bộ hàng năm và từng giai đoạn, quan tâm đến việc điều động, luân chuyển và biệt phái cán bộ nhằm đáp ứng yêu cầu công tác trong từng thời điểm. Đội ngũ cán bộ, công chức nhất là cán bộ có chức danh tư pháp tiếp tục được kiện toàn về số lượng và nâng cao chất lượng thông qua việc cử tham gia đào tạo các lớp nghiệp vụ xét xử, nghiệp vụ thư ký, thẩm tra viên bằng nhiều hình thức trực tiếp, trực tuyến; Làm quy trình bổ nhiệm Chánh án tỉnh, 02 Chánh Toà, 01 Trưởng phòng; 02 Phó trưởng phòng; 01 Chánh án và 02 Phó Chánh án huyện; thực hiện điều động 01 Chánh toà, 01 Phó Chánh toà, biệt phái 01 Thẩm tra viên cho Toà án nhân dân cấp cao tại Đà nẵng; 05 Thư ký cho Toà án nhân dân cấp huyện; hiện đang làm quy trình để bổ nhiệm 01 Phó chánh án Toà án nhân dân tỉnh...

Lãnh đạo Toà án tỉnh đã thực hiện bố trí Chánh án Toà án cấp huyện không phải là người địa phương. Hiện tại đã có 7/8 Chánh án không phải là người địa phương; đã tăng cường quản lý, giám sát cán bộ, đảm bảo thực hiện nghiêm Bộ quy tắc ứng xử của cán bộ, công chức Toà án nhân dân; Kiểm soát có hiệu quả tài sản, thu nhập của người có chức vụ, quyền hạn, nhất là cán bộ giữ các chức danh tư pháp; Thực hiện nghiêm các quy định về công khai, minh bạch và giải trình trong hoạt động công vụ. Trong nhiệm kỳ, Toà án hai cấp tỉnh Quảng Bình đã xử lý 02 trường hợp vi phạm Quyết định 120/QĐ-TANDTC ngày 19/6/2017 của Chánh án Toà án nhân dân tối cao.

Toà án tỉnh đã phối hợp với cấp uỷ các cấp thực hiện việc giới thiệu, cơ cấu Chánh án Toà án nhân dân vào cấp uỷ. Kết quả 8/9 đồng chí Chánh án Toà án nhân dân hai cấp được bầu vào cấp uỷ nhiệm kỳ 2020-2025.

** Nâng cao chất lượng tranh tụng*

Xác định đổi mới và nâng cao chất lượng tranh tụng là một trong những nhiệm vụ trọng tâm của Nghị quyết 49-NQ/TW về chiến lược cải cách tư pháp đến năm 2020, Ban cán sự Đảng Toà án tỉnh đã ban hành Kế hoạch số 25-KH/BCSĐ ngày 14/6/2016 triển khai thực hiện chương trình trọng tâm công tác cải cách tư pháp giai đoạn 2016 – 2021 và tổ chức thực hiện với quyết tâm cao. Quá trình giải quyết các loại vụ việc, Toà án luôn hướng dẫn và tạo điều kiện cho các bên đương sự thu thập và cung cấp chứng cứ để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình, tổ chức việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hoà giải đối thoại theo đúng quy định của pháp luật; việc tranh luận tại phiên toà được hướng dẫn diễn ra công khai, dân chủ, không hạn chế thời gian, trên cơ sở đó tạo môi trường thuận lợi cho người dân và doanh nghiệp tiếp cận với Toà án, minh bạch hoá các hoạt động tố tụng.

Bên cạnh việc tạo điều kiện cho các bên đương sự tranh tụng, Toà án hai cấp đã chủ động phối hợp với các cơ quan tiến hành tố tụng và cơ quan có liên quan thu thập chứng cứ, bảo đảm việc giải quyết vụ án công bằng, đúng pháp luật. Các thiết chế bổ trợ tư pháp như Luật sư, Trợ giúp viên pháp lý,... được Toà án tạo điều kiện tiếp cận hồ sơ, cung cấp chứng cứ và tham gia tranh tụng để bào chữa cho bị cáo hoặc bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của đương sự, góp phần nâng cao chất lượng giải quyết, xét xử các vụ án, đảm bảo các phán quyết của Toà án công bằng, khách quan, toàn diện và đúng pháp luật.

** Ứng dụng công nghệ thông tin và công khai, minh bạch hoạt động của Toà án*

Tòa án nhân dân hai cấp đã tích cực triển khai nhiều mặt công tác trên nền các ứng dụng của công nghệ thông tin như: ứng dụng "Chữ ký điện tử" để thực hiện việc ký số, gửi văn bản điện tử trên hệ thống phần mềm quản lý văn bản chỉ đạo điều hành của UBND tỉnh Quảng Bình và qua mạng nội bộ tại Tòa án nhân dân tỉnh; gửi nhận văn bản qua hộp thư điện tử công vụ đến Tòa án nhân dân cấp huyện, bước đầu ứng dụng gửi, nhận đơn khởi kiện, tài liệu, chứng cứ qua mạng và bằng phương tiện điện tử... Việc triển khai mạnh mẽ ứng dụng công nghệ thông tin không những nâng cao hiệu quả công tác, tiết kiệm chi phí, thời gian mà còn góp phần thực hiện cải cách hành chính tư pháp trong Toà án nhân dân hai cấp, tạo điều kiện thuận lợi cho người

dân tiếp cận Toà án và tạo tiền đề quan trọng để xây dựng Hệ thống Tòa án điện tử trong những năm tiếp theo.

Các hoạt động nhằm công khai, minh bạch các hoạt động của Tòa án được Tòa án nhân dân hai cấp tiến hành thường xuyên như: Công bố các bản án, quyết định trên Cổng thông tin điện tử của Tòa án; vận hành hệ thống camera trực tuyến phiên tòa, hệ thống truyền hình hội nghị trực tuyến... đã mang lại những thay đổi tích cực, nâng cao chất lượng phục vụ Nhân dân. Theo đó, đã công bố 7.790 bản án, quyết định đã có hiệu lực pháp luật trên cổng thông tin điện tử Toà án nhân dân, trong đó Toà án tỉnh công bố 928 bản án, quyết định, Toà án cấp huyện công bố 6.862 bản án, quyết định.

Toà án hai cấp đã phối hợp với các cơ quan tổ chức 96 phiên toà rút kinh nghiệm theo tinh thần cải cách tư pháp có sự tham dự của đại diện Ban chỉ đạo cải cách tư pháp tỉnh, Ban Nội chính Tỉnh ủy, Thành ủy, Thị ủy, Huyện ủy, Công an, Viện kiểm sát nhân dân, trong đó đã tổ chức 01 phiên toà rút kinh nghiệm trực tuyến từ Toà án nhân dân cấp huyện đến Toà án hai cấp. Đã tổ chức được 374 phiên toà. Thông qua các phiên toà lưu động nhằm tuyên truyền, phổ biến các quy định của pháp luật, góp phần giáo dục ý thức chấp hành pháp luật trong quần chúng nhân dân.

Hoạt động của Trang thông tin điện tử Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình qua việc đăng tải công khai lịch xét xử của Tòa án nhân dân hai cấp, đăng tải các văn bản tố tụng, hướng dẫn thủ tục tố tụng cũng góp phần tích cực trong việc công khai, minh bạch hoạt động Tòa án, cũng cố niềm tin tưởng của nhân dân đối với hoạt động xét xử của Toà án.

** Công tác quản lý, sử dụng kinh phí và cơ sở vật chất*

Việc quản lý và sử dụng kinh phí hàng năm của Tòa án nhân dân hai cấp bảo đảm đúng định mức, minh bạch, kịp thời đáp ứng nhu cầu thực tiễn của đơn vị mình. Điều kiện cơ sở vật chất và trang thiết bị làm việc của Toà án án hai cấp liên tục được đầu tư và hoàn thiện, dần đáp ứng yêu cầu của nhiệm vụ công tác. Kết quả kiểm tra việc quyết toán kinh phí hàng năm của Toà án hai cấp tỉnh Quảng Bình không phát hiện trường hợp nào để xảy ra mất mát, lãng phí lớn hoặc phải xuất toán.

IV. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI THẨM NHÂN DÂN NHIỆM KỲ 2016-2021

Trong nhiệm kỳ Hội thẩm nhân dân Toà án hai cấp đã thực hiện tốt nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định của pháp luật và sự phân công của Chánh án TAND hai cấp. Các hội thẩm đã tham gia xét xử sơ thẩm 5.345 vụ án các loại, bình quân mỗi Hội thẩm tham gia 36,9 vụ. Trong đó, Hội thẩm nhân dân tỉnh tham gia xét xử 706 vụ án các loại, tỷ lệ bình quân mỗi Hội thẩm tham gia 35,3 vụ. Việc phân công Hội thẩm tham gia phiên toà đảm bảo thống nhất, khoa học, dựa trên cơ sở tính chất nghề nghiệp theo đúng quy định của pháp luật tố tụng và Quy chế tổ chức và hoạt động của Đoàn Hội thẩm được ban hành kèm theo Nghị quyết số 1213/2016/UBTVQH13 ngày 13/6/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội Khóa XIII. Hội thẩm nhân dân hai

cấp được phân công đều được bố trí thời gian và tạo điều kiện để nghiên cứu hồ sơ và tham gia xét xử. Khi tham gia xét xử, các vị Hội thẩm đã giành nhiều thời gian để nghiên cứu kỹ hồ sơ vụ án, lắng nghe ý kiến, dư luận trong quần chúng nhân dân, đã đóng góp nhiều ý kiến chính xác, phù hợp với pháp luật cùng Toà án giải quyết tốt vụ án. Trong nhiệm kỳ, không có trường hợp Hội thẩm nhân dân có đơn khiếu nại, tố cáo, phản ánh về tư cách hội thẩm, bị thay đổi hoặc từ chối xét xử khi được phân công, không có vụ nào phải hoãn xét xử do lỗi của hội thẩm.

Các Đoàn Hội thẩm nhân dân đã phối hợp với các cơ quan tiến hành tố tụng, Uỷ ban Mặt trận tổ quốc Việt Nam tỉnh và các tổ chức chính trị- xã hội, các cơ quan liên quan làm tốt công tác tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật, nâng cao ý thức chấp hành pháp luật của nhân dân; thực hiện tốt việc giữ mối liên hệ mật thiết, gắn bó với Thường trực HĐND, Ủy ban Mặt trận tổ quốc các cấp.

Thực hiện quy định của Thông tư liên ngành 01/2004/TTLT/TANDTC-UBTWMTTQVN hướng dẫn chuẩn bị nhân sự giới thiệu bầu Hội thẩm tòa án nhân dân, Toà án hai cấp đang phối hợp với Thường trực Hội đồng nhân dân hai cấp, Uỷ ban Mặt trận tổ quốc và các cơ quan liên quan làm quy trình để hiệp thương lựa chọn người đủ tiêu chuẩn và điều kiện giới thiệu cho Hội đồng nhân dân để bầu Hội thẩm nhân dân nhiệm kỳ 2021 – 2026 tại kỳ họp Hội đồng nhân dân hai cấp sắp tới.

Công tác bồi dưỡng tập huấn Hội thẩm nhân dân được lãnh đạo Toà án tỉnh quan tâm, trung bình mỗi năm đều tổ chức 03 Hội nghị tập huấn cho Hội thẩm nhân dân hai cấp. Hội thẩm nhân dân còn được trang bị đầy đủ các văn bản pháp luật, các tài liệu, văn bản hướng dẫn về áp dụng pháp luật, kỹ năng xét xử để tự nghiên cứu phục vụ cho công tác xét xử tại Tòa án. Khi dự tập huấn nghiệp vụ Hội thẩm nhân dân hai cấp được bảo đảm các chế độ theo quy định. Việc mua sắm trang phục và thực hiện chế độ phụ cấp xét xử của Hội thẩm nhân dân bảo đảm kịp thời, đúng quy định.

Hàng năm lãnh đạo Tòa án nhân dân tỉnh đều quan tâm theo dõi kịp thời và chọn để xét và đề nghị khen thưởng đối với Hội thẩm nhân dân có thành tích trong tham gia xét xử. Kết quả bình xét danh hiệu thi đua nhiệm kỳ 2016-2021 có 18 Hội thẩm nhân dân được Chánh án Tòa án nhân dân Tỉnh tặng Giấy khen, 05 tập thể Đoàn Hội thẩm nhân dân và 05 Hội thẩm nhân dân được đề nghị Uỷ ban nhân dân tỉnh tặng Bằng khen. Việc bình xét và tặng thưởng các danh hiệu thi đua đã động viên được tinh thần và đảm bảo quyền lợi cho Hội thẩm nhân dân.

V. TỒN TẠI, HẠN CHẾ VÀ NGUYÊN NHÂN

Bên cạnh những kết quả đã đạt được, công tác giải quyết, xét xử các loại án trong nhiệm kỳ vừa qua vẫn còn hạn chế, thiếu sót như:

- Tranh tụng mặc dù đã được chú trọng và có bước đổi mới, song chất lượng vẫn chưa đáp ứng được yêu cầu cải cách tư pháp. Nguyên nhân là do trình độ nhận thức về pháp luật của bị cáo, đương sự còn nhiều hạn chế, không tự bào chữa hoặc bảo vệ được quyền và lợi ích hợp pháp của mình theo quy định của pháp luật. Các

thiết chế bổ trợ như Luật sư, Trợ giúp viên pháp lý chưa thực sự chủ động phát huy vai trò của mình trong các hoạt động tố tụng tại Toà án;

- Chất lượng một số bản án còn chưa thực sự đáp ứng được yêu cầu cải cách tư pháp; Vẫn còn tình trạng xác định thiếu người tham gia tố tụng hoặc sai tư cách người tham gia tố tụng; lúng túng trong xác định tội hoặc xác định tình tiết định khung ... dẫn đến vẫn còn án bị sửa, bị hủy do lỗi chủ quan của Thẩm phán. Nguyên nhân là do còn một số quy định của pháp luật chưa được hướng dẫn rõ ràng nên quan điểm áp dụng của các cấp Toà án còn khác nhau. Một số Thẩm phán còn chủ quan, chưa thận trọng trong nghiên cứu, thu thập và đánh giá chứng cứ dẫn đến thu thập tài liệu chứng cứ chưa đầy đủ hoặc Hội đồng xét xử đánh giá chứng cứ chưa toàn diện; một số trường hợp công tác thu thập chứng cứ gặp khó khăn do đương sự không cung cấp, cố tình trốn tránh, hoặc chống đối;

- Công tác phối hợp của một số cơ quan, đơn vị với Toà án trong việc cung cấp tài liệu, chứng cứ đôi lúc còn thiếu đồng bộ. Một số cơ quan chưa làm hết trách nhiệm của mình theo quy định của pháp luật, nhất là việc cử người tham gia tố tụng của người bị kiện trong các vụ án hành chính. Một số vụ án tranh chấp dân sự liên quan đến quyền sử dụng đất, việc cung cấp ý kiến của Cơ quan tài nguyên môi trường thuộc UBND cấp huyện còn chưa kịp thời, làm ảnh hưởng đến tiến độ và chất lượng giải quyết của vụ án;

- Số lượng biên chế và kinh phí phân bổ cho Toà án hai cấp tỉnh Quảng Bình còn chưa đáp ứng được yêu cầu nhiệm vụ.

VI. KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT

- Đề nghị Ban pháp chế Hội đồng nhân dân tỉnh quan tâm tăng cường giám sát hoạt động phối hợp của các cơ quan liên quan với Toà án trong việc giải quyết các vụ việc thuộc thẩm quyền, đặc biệt là trong hoạt động cử người tham gia tố tụng và hoạt động cung cấp tài liệu, chứng cứ;

- Hiện nay, số các vụ án tranh chấp dân sự sơ thẩm có yêu cầu huỷ quyết định cá biệt thuộc thẩm quyền của Toà án tỉnh liên tục tăng và phần lớn là loại vụ việc phức tạp, việc giải quyết đòi hỏi phải có trình độ chuyên môn sâu và đầu tư về thời gian. Vì vậy, đề nghị Hội đồng nhân dân Tỉnh nhiệm kỳ tới quan tâm hỗ trợ thêm kinh phí tập huấn bồi dưỡng nghiệp vụ và kinh phí hỗ trợ phụ cấp cho Hội thẩm nhân dân hai cấp./.

Nơi nhận:
- TANDTC (Văn phòng);
- TTTU, TTHĐND, UBND tỉnh;
- UBMTTQVN tỉnh, Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Ban NCTU, VPTU; Ban PCHĐND tỉnh;
- VPHĐND tỉnh, VPUBND tỉnh;
- CA, PCA TAND tỉnh;
- TAND các huyện, thành phố, thị xã;
- Các Tòa, Phòng TAND tỉnh;
- Lưu: VT, VP.

CHÁNH ÁN

Nguyễn Hữu Tuyến

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỐI CAO
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG BÌNH

Mẫu số 01 A

KẾT QUẢ CÔNG TÁC GIẢI QUYẾT CÁC LOẠI ÁN

(Số liệu tính từ ngày 01 tháng 6 năm 2016 đến 31 tháng 3 năm 2021)

Số TT	Đơn vị	Hình sự											Dân sự						Hôn nhân & gia đình					
		Thụ lý		Giải quyết		Tỷ lệ (%)		Chất lượng giải quyết		XX Lưu động	Số vụ trả hồ sơ VKS		Thụ lý	GQ	Tỷ lệ (%)	Chất lượng giải quyết		Hòa giải Thành	Thụ lý	GQ	Tỷ lệ (%)	Chất lượng giải quyết		Hòa giải thành
		Vụ	BC	Vụ	BC	Vụ	BC	Sửa do lỗi Chủ quan	Hủy do lỗi chủ quan		Chấp nhận	Không chấp nhận				Sửa do lỗi Chủ quan	Hủy do lỗi chủ quan					Sửa do lỗi chủ quan	Hủy do lỗi chủ quan	
I	**TAND tỉnh**	**777**	**1332**	**754**	**1277**	**97.0%**	**95.9%**	**0.0**	**11.0**	**85**	**27**	**0**	**381**	**307**	**80.6%**	**1.0**	**21.0**	**32**	**430**	**365**	**84.9%**	**0.0**	**0.0**	**27**
1	Sơ thẩm	211	579	197	537	93.4%	92.7%	0.0	1.0	3	27	0	219	153	69.9%	1.0	13.0	32	338	280	82.8%	0.0	0.0	27
2	Phúc thẩm	566	753	557	740	98.4%	98.3%	0.0	10.0	82	0		162	154	95.1%	0.0	8.0	0	92	85	92.4%	0.0	0.0	0
II	**TAND cấp huyện**	**2189**	**3,527**	**2128**	**3371**	**97.2%**	**95.6%**	**35.0**	**6.0**	**289**	**22**	**25**	**1830**	**1617**	**88.4%**	**10.0**	**12.5**	**978**	#####	**7,176**	**96.8%**	**7.0**	**0.0**	**5,414**
1	Huyện Bố Trạch	430	682	418	664	97.2%	97.4%	11.0	2.0	56	5	0	202	191	94.6%	2.0	2.5	90	1236	1205	97.5%	0.0	0.0	1067
2	Huyện Tuyên Hóa	198	271	194	261	98.0%	96.3%	0.0	2.0	27	0	2	114	94	82.5%	0.0	5.0	23	563	539	95.7%	0.0	0.0	356
3	Huyện Quảng Ninh	168	248	165	244	98.2%	98.4%	0.0	1.0	21	7	11	206	163	79.1%	0.0	0.0	89	632	599	94.8%	1.0	0.0	411
4	TP Đồng Hới	414	618	403	598	97.3%	96.8%	0.0	0.0	37	4	5	549	490	89.3%	0.0	0.0	338	1878	1841	98.0%	0.0	0.0	1538
5	Huyện Lệ Thủy	286	444	275	424	96.2%	95.5%	0.0	0.0	36	1	1	153	131	85.6%	0.0	0.0	93	1192	1178	98.8%	0.0	0.0	851
6	Huyện Quảng Trạch	246	538	233	464	94.7%	86.2%	0.0	0.0	27	0	0	202	175	86.6%	0.0	0.0	135	628	587	93.5%	0.0	0.0	487
7	TX Ba Đồn	250	396	244	388	97.6%	98.0%	2.0	0.0	32	1	0	263	237	90.1%	0.0	2.0	112	740	699	94.5%	0.0	0.0	459
8	Huyện Minh Hóa	197	330	196	328	99.5%	99.4%	22.0	1.0	53	4	6	141	136	96.5%	8.0	3.0	98	543	528	97.2%	6.0	0.0	245
TỔNG I+II		**2966**	**4,859**	**2882**	**4,648**	**97.2%**	**95.7%**	**35**	**17**	**374**	**49**	**25**	**2211**	**1924**	**87.0%**	**11**	**34**	**1010**	**7842**	**7,541**	**96.2%**	**7**	**0**	**5,441**

ngày ... tháng .... năm 2021

CHÁNH ÁN

Người tổng hợp

Ngô Bá Tuấn Linh

Nguyễn Hữu Tuyến

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỐI CAO
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG BÌNH

MẪU SỐ 01 B

KẾT QUẢ CÔNG TÁC GIẢI QUYẾT CÁC LOẠI ÁN

(Số liệu tính từ ngày 01 tháng 6 năm 2016 đến 31 tháng 3 năm 2021)

Số TT	Đơn vị	KDTM						Lao động						Hành chính						Phá sản		
		Thụ lý	GQ	Tỷ lệ (%)	Chất lượng giải quyết		Hòa giải thành	Thụ lý	GQ	Tỷ lệ (%)	Chất lượng giải quyết		Hòa giải Thành	Thụ lý	GQ	Tỷ lệ (%)	Chất lượng giả quyết		Đối thoại thành công	Thụ lý	GQ	Tỷ lệ (%)
					Sửa do lỗi chủ quan	Hủy do lỗi chủ quan					Sửa do lỗi chủ quan	Hủy do lỗi chủ quan					Sửa do lỗi chủ quan	Hủy do lỗi chủ quan				
I	**TAND tỉnh**	**61**	**53**	**86.9%**	**0.0**	**0.0**	**3**	**5**	**2**	**40%**	**0.0**	**0.0**	**0**	**132**	**128**	**97.0%**	**9.0**	**5.0**	**0**	**0**	**0**	**0%**
1	Sơ thẩm	27	23	85.2%	0.0	0.0	3	3	0	0%	0.0	0.0	0	119	115	96.6%	9.0	5.0	0	0	0	0%
2	Phúc thẩm	34	30	88.2%	0.0	0.0	0	2	2	100%	0.0	0.0	0	13	13	100.0%	0.0	0.0	0	0	0	0%
II	**TAND cấp huyện**	**401**	**343**	**85.5%**	**0.0**	**0.0**	**221**	**14**	**12**	**85.7%**	**0.0**	**0.0**	**10**	**23**	**19**	**82.6%**	**0.0**	**1.0**	**6**	**3**	**2**	**67%**
1	Huyện Bố Trạch	23	23	100.0%	0.0	0.0	16	1	1	100.0%	0	0	0	3	3	100.0%	0	0	0	0	0	0%
2	Huyện Tuyên Hóa	22	22	100.0%	0	0	14	0	0	#DIV/0!	0	0	0	2	2	100.0%	0	0	0	0	0	0%
3	Huyện Quảng Ninh	49	48	98.0%	0.0	0.0	20	0	0	#DIV/0!	0	0	0	2	2	100.0%	0	0	1	0	0	0%
4	TP Đồng Hới	254	203	79.9%	0.0	0.0	147	11	10	90.9%	0.0	0.0	10	8	5	62.5%	0	0	3	3	2	67%
5	Huyện Lệ Thủy	10	9	90.0%	0.0	0.0	0	1	1	100.0%	0	0	0	0	0	#DIV/0!	0	0	0	0	0	0%
6	Huyện Quảng Trạch	12	8	66.7%	0.0	0.0	1	0	0	#DIV/0!	0	0	0	2	2	100.0%	0	0	1	0	0	0%
7	TX Ba Đồn	31	28	90.3%	0.0	0.0	22	0	0	#DIV/0!	0	0	0	4	3	75.0%	0.0	1.0	0	0	0	0%
8	Huyện Minh Hóa	2	2	100.0%	0	0	1	1	0	0.0%	0	0	0	2	2	100.0%	0	0	1	0	0	0%
TỔNG I+II		**462**	**396**	**85.7%**	**0**	**0**	**224**	**19**	**14**	**73.7%**	**0**	**0**	**10**	**155**	**147**	**94.8%**	**9**	**6**	**6**	**3**	**2**	**67%**

Quảng Bình, ngày .... tháng .... năm 2021

CHÁNH ÁN

Người tổng hợp

Ngô Bá Tuấn Linh

Nguyễn Hữu Tuyến

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỐI CAO
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG BÌNH

MẪU SỐ 01 C

KẾT QUẢ CÔNG TÁC GIẢI QUYẾT CÁC LOẠI ÁN

(Số liệu tính từ ngày 01tháng 6 năm 2016 đến 31 tháng 3 năm 2021)

Số TT	Đơn vị	Áp dụng BPHC tại Toà			Số vụ án quá hạn luật định		Số phiên tòa rút kinh nghiệm	Số bản án được công khai	Số vụ uỷ thác tư pháp đã thực hiện	TỔNG SỐ ÁN BỊ HỦY, SỬA						TỔNG SỐ			Hoà giải thành	Tỷ lệ (%)
		Thụ lý	GQ	Tỷ lệ (%)	Đã giải quyết	Chưa giải quyết				Án sửa do lỗi chủ quan		Án hủy do lỗ chủ quan		Án bị hủy, sửa do lỗi chủ quan		Thụ lý	GQ	Tỷ lệ (%)		
										Số vụ	Tỷ lệ (%)	Số vụ	Tỷ lệ (%)	Số vụ	Tỷ lệ (%)					
I	**TAND tỉnh**	**0**	**0**	**0%**	**0**	**0**	**0**	**168**	**40**	**10.0**	**0.62%**	**37.0**	**2.30%**	**47.0**	**2.92%**	**1786**	**1609**	**90.1%**	**62**	**8.5%**
1	Sơ thẩm	0	0	0%	0	0	0	168	40	10.0	1.30%	19.0	2.47%	29.0	3.78%	917	768	83.8%	62	13.6%
2	Phúc thẩm	0	0	0%	0	0	0	0	0	0.0	0.00%	18.0	2.14%	18.0	2.14%	869	841	96.8%	0	0.0%
II	**TAND cấp huyện**	**28**	**25**	**89%**	**0**	**0**	**117**	**5,924**	**245**	**52.0**	**0.46%**	**19.5**	**0.17%**	**71.5**	**0.63%**	**11,869**	**11,295**	**95.2%**	**6,623**	**72.4%**
1	Huyện Bố Trạch	9	6	67%	0	0	26	1253	58	13.0	0.71%	4.5	0.24%	17.5	0.95%	1895	1841	97.2%	1173	82.6%
2	Huyện Tuyên Hóa	2	2	0%	0	0	15	62	0	0.0	0.00%	7.0	0.82%	7.0	0.82%	899	851	94.7%	393	60.0%
3	Huyện Quảng Ninh	2	2	0%	0	0	10	692	0	1.0	0.10%	1.0	0.10%	2.0	0.20%	1057	977	92.4%	520	64.2%
4	TP Đồng Hới	15	15	100%	0	0	20	1978	47	0.0	0.00%	0.0	0.00%	0.0	0.00%	3114	2952	94.8%	2033	79.9%
5	Huyện Lệ Thủy	0	0	0%	0	0	15	657	0	0.0	0.00%	0.0	0.00%	0.0	0.00%	1642	1594	97.1%	944	71.6%
6	Huyện Quảng Trạch	0	0	0%	0	0	12	715	0	0.0	0.00%	0.0	0.00%	0.0	0.00%	1090	1005	92.2%	623	80.9%
7	TX Ba Đồn	0	0	#DIV/0!	0	0	7	89	140	2.0	0.17%	3.0	0.25%	5.0	0.41%	1288	1211	94.0%	593	61.5%
8	Huyện Minh Hóa	0	0	0%	0	0	12	478	0	36.0	4.17%	4.0	0.46%	40.0	4.63%	886	864	97.5%	344	51.7%
TỔNG I+II		**28**	**25**	**89%**	**0**	**0**	**117**	**6,092**	**285**	**62.0**	**0.48%**	**56.5**	**0.44%**	**118.5**	**0.92%**	**13,655**	**12,904**	**94.5%**	**6,685**	**67.7%**

ngày ... tháng ... năm 2021

Người tổng hợp

Ngô Bá Tuấn Linh

CHÁNH ÁN

Nguyễn Hữu Tuyến